TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1565**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 9 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1401/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2026, giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 14/12/1976, CCCD số 001176051907 cấp ngày 10/07/2021, HKTT và nơi ở hiện tại: Tổ C, phường B, thành phố Hà Nội.

- Ông Trần Vũ T1, sinh ngày 10/12/1974, CCCD số 001074022250 cấp ngày 31/01/2023, HKTT và nơi ở: thôn X, xã X, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Vũ Thị Thanh T và ông Trần Vũ T1 trình bày: Ông, bà tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyển số 01/2003.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi chung sống tại địa chỉ Hải Phòng đến 2005 chuyển về sống tại S, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không cùng quan điểm cách sinh hoạt, không còn tin tưởng vào nhau, quan hệ vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng, vợ chồng không còn tình cảm. Vợ chồng được hai bên gia đình hòa giải và tự hòa giải nhưng không có kết quả.

Ông, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đến nay đã không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài.

Ông, bà thỏa thuận, thống nhất và lựa chọn và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà.

- Về con chung: Bà Vũ Thị Thanh T và ông Trần Vũ T1 trình bày: Ông bà có 02 con chung là cháu Trần Vũ Thành C, sinh ngày 20/12/2003 và cháu Trần Vũ Thái H, sinh ngày 09/11/2009. Hiện các con phát triên khỏe mạnh bình thường. Đối với cháu Trần Vũ Thành C đã đủ tuổi trưởng thành, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Trần Vũ Thái H, sinh ngày 09/11/2009, chúng tôi thống nhất: sau ly hôn, để đảm bảo sinh hoạt ổn định, và lợi ích mọi mặt cho các con, ông, bà thống nhất giao cho mẹ là bà Vũ Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Vũ T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vũ Thị Thanh T và ông Trần Vũ T1 chúng tôi tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà Vũ Thị Thanh T xác định hiện tại không có thai.

- Về tài sản, công nợ chung: Bà Vũ Thị Thanh T và ông Trần Vũ T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn: Bà Vũ Thị Thanh Thúy T và ông Trần Vũ T1 thống nhất ông Trần Vũ T1 chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Thanh T và ông Trần Vũ T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Vũ Thị Thanh T và ông Trần Vũ T1 trình bày: Ông bà có 02 con chung là cháu Trần Vũ Thành C, sinh ngày 20/12/2003 và cháu Trần Vũ Thái H, sinh ngày 09/11/2009. Hiện các con phát triên khỏe mạnh bình thường. Đối với cháu Trần Vũ Thành C đã đủ tuổi trưởng thành, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Trần Vũ Thái H, sinh ngày 09/11/2009

Ssau ly hôn, để đảm bảo sinh hoạt ổn định, và lợi ích mọi mặt cho các con, ông, bà thống nhất giao cho mẹ là bà Vũ Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Vũ T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vũ Thị Thanh T và ông Trần Vũ T1 chúng tôi tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà Đỗ Thị Phương T2 xác định hiện tại không có thai.

- Về tài sản, công nợ chung: Bà Vũ Thị Thanh T và ông Trần Vũ T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn: Bà Vũ Thị Thanh T và ông Trần Vũ T1 chịu toàn bộ 300.000 đồng (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005711 ngày 18/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thoa